

TTGT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 430 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Văn Miếu - Quốc Tử Giám

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ... C ...
Ngày: ... 19/4/2019.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Xét đề nghị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 75/TTTr- BVHTTDL ngày 21 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi và ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Trong phạm vi các tuyến đường bao quanh di tích, bao gồm khu vực bảo vệ II của di tích, là khu vực chịu ảnh hưởng và tác động tới di tích.

b) Phạm vi lập quy hoạch: Dự kiến được xác định trên cơ sở khu vực bảo vệ I của di tích theo Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, diện tích 5,433ha, bao gồm 03 khu vực: Khu Nội tự, Vườn Giám và Hồ Văn.

c) Ranh giới lập quy hoạch: Phía Bắc giáp phố Nguyễn Thái Học; phía Nam giáp phố Quốc Tử Giám; phía Đông giáp phố Văn Miếu; phía Tây giáp phố Tôn Đức Thắng.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Văn Miếu - Quốc Tử Giám, không gian cảnh quan, môi trường xung quanh di tích; các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể và di sản tư liệu gắn với di tích. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

b) Các yếu tố đô thị, kinh tế - xã hội, dân cư trong khu vực nghiên cứu; các thể chế chính sách liên quan; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, tình hình sử dụng đất khu vực xung quanh di tích.

c) Môi liên hệ với các di tích, công trình, địa điểm du lịch và di sản văn hóa trong khu vực để kết nối, phát triển du lịch.

3. Mục tiêu và tính chất quy hoạch

a) Mục tiêu lập quy hoạch

- Bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa, kiến trúc nghệ thuật của Khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, trở thành địa điểm giới thiệu và tôn vinh nền giáo dục Việt Nam gắn với các danh nhân, trí thức tiêu biểu của đất nước; giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống hiếu học của cha ông.

- Phát huy giá trị khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám, để khu di tích trở thành điểm du lịch lịch sử - văn hóa hấp dẫn, kết nối với các di tích, điểm du lịch khác của thành phố Hà Nội để tạo thành chuỗi sản phẩm du lịch phong phú, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội.

- Xác định ranh giới bảo vệ di tích làm cơ sở quản lý và cắm mốc giới di tích. Xác định các khu chức năng, khu dân cư, khu vực bảo vệ cảnh quan, môi trường. Tổ chức không gian và bố trí hệ thống hạ tầng giao thông, kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

- Định hướng kế hoạch, lộ trình và nhóm giải pháp tổng thể quản lý, đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

- Làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý và triển khai các dự án thành phần bảo tồn và phát huy giá trị di tích theo đồ án quy hoạch được duyệt. Xây dựng quy định quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích và các giải pháp quản lý, bảo vệ di tích (theo quy hoạch được duyệt).

b) Tính chất quy hoạch

Là quy hoạch đặc thù về bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt, trung tâm văn hóa, khoa học, lưu giữ và phát huy giá trị di sản văn hoá tư liệu của thế giới, điểm du lịch quan trọng của Thủ đô và cả nước.

4. Nội dung Nhiệm vụ quy hoạch chủ yếu

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát, điều tra, sưu tầm tài liệu, tổng hợp các dữ liệu, số liệu về lịch sử, văn hóa của di tích; chụp ảnh, vẽ ghi, phân tích đánh giá kiến trúc của các công trình; khảo sát đo đạc địa hình tỷ lệ 1/500 phạm vi quy hoạch.

+ Khảo sát tình trạng kỹ thuật của các hạng mục công trình tại di tích.

+ Khảo sát các di sản văn hóa phi vật thể, di sản tư liệu gắn với di tích.

+ Khảo sát hiện trạng và đánh giá hiệu quả công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích; tình hình đầu tư các dự án bảo tồn, tu bổ các di tích trong giai đoạn trước đây, các dự án hỗ trợ phát huy giá trị di tích.

+ Khảo sát hiện trạng và đánh giá hiệu quả hoạt động du lịch và các hoạt động văn hóa khác tại di tích khác.

- Nghiên cứu, khảo sát khu vực nghiên cứu lập quy hoạch

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu vực quy hoạch; hiện trạng kiến trúc, xây dựng đối với các công trình trong khu vực nghiên cứu, đặc biệt kiến trúc mặt tiền của các phố Nguyễn Thái Học, Văn Miếu, Quốc Tử Giám và Tôn Đức Thắng bao quanh khu di tích.

+ Khảo sát hệ thống giao thông và những áp lực đô thị lên di tích, nhận diện những nguy cơ xung đột giữa phát triển đô thị và bảo tồn di tích.

+ Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của khu vực ảnh hưởng đến việc lập và triển khai thực hiện quy hoạch.

- Rà soát chủ trương, chính sách, các quy hoạch, dự án của thành phố Hà Nội và khu vực tác động đến việc thực hiện quy hoạch.

- Xác định những vấn đề cần giải quyết, những hạn chế đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích cần giải quyết trong Quy hoạch, các vấn đề trọng tâm cần ưu tiên.

b) Xác định đặc trưng, đánh giá các giá trị tiêu biểu của di tích.

c) Xác định quan điểm, mục tiêu dài hạn và ngắn hạn của quy hoạch.

d) Dự báo phát triển và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của khu vực, bao gồm: về tăng trưởng kinh tế - xã hội của khu vực và địa phương; về phát triển đô thị; về phát triển du lịch; các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật...

đ) Nội dung và định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

- Xác định ranh giới khu vực bảo vệ I và II của di tích; kiến nghị về việc điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp các khu vực bảo vệ di tích phù hợp. Xác định cảnh quan, khu vực cần quản lý xây dựng. Định hướng giải phóng mặt bằng, giải tỏa vi phạm lấn chiếm và phương án tái định cư.

- Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, bao gồm: Lập danh mục các đối tượng di tích cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục; xác định nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; biện pháp quản lý và bảo vệ đối với di vật, cổ vật tại di tích.

e) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, công trình xây dựng mới và xây dựng hạ tầng kỹ thuật

- Định hướng tổ chức không gian, công trình kiến trúc xây dựng mới, các khu vực cần kiểm soát chặt chẽ về độ cao, mật độ, xây dựng, về hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng.

- Đề xuất giải pháp kết nối không gian giữa các khu Nội tự, Vườn Giám và Hồ Văn; kết nối Văn Miếu - Quốc Tử Giám với các di tích, các điểm tham quan trong khu vực lân cận.

- Định hướng tổ chức giao thông trong khu vực gắn với các khu vực chức năng quanh di tích; định hướng cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch.

g) Đề xuất giải pháp phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể và hệ thống bia Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

h) Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững.

- Định hướng tổ chức sự kiện tại Văn Miếu - Quốc Tử Giám, tuyến du lịch kết nối di tích với với các địa danh du lịch trọng điểm khác của Hà Nội; đề xuất giải pháp kiểm soát và điều tiết lượng khách du lịch để không ảnh hưởng tới việc bảo tồn di tích và các hoạt động kinh tế - xã hội của khu vực xung quanh di tích.

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số liên quan đến di tích tạo cơ sở khoa học để bảo tồn, quản lý di tích và phát triển, quảng bá các sản phẩm du lịch bằng nhiều hình thức.

i) Dự báo tác động môi trường, đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch.

k) Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý quy hoạch, giải pháp thực hiện quy hoạch, quy chế quản lý việc xây dựng các công trình trong khu vực quy hoạch.

l) Kế hoạch thực hiện quy hoạch:

- Đề xuất thời kỳ quy hoạch.

- Danh mục các nhóm dự án thành phần, phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch, bao gồm: Nhóm dự án giải phóng mặt bằng và cắm mốc giới bảo vệ di tích; nhóm dự án bảo tồn, tu bổ, phục hồi, tôn tạo các hạng mục kiến trúc gốc của di tích; nhóm dự án xây dựng các công trình phụ trợ và các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu di tích; nhóm dự án nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị di sản tư liệu và di sản văn hóa phi vật thể; nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững.

5. Hồ sơ sản phẩm

a) Hồ sơ sản phẩm bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Luật di sản văn hóa; Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác về xây dựng.

- Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

+ Bản đồ mối liên hệ vùng tỷ lệ 1/10.000;

+ Bản đồ vị trí di tích trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực tỷ lệ 1/5.000;

+ Bản đồ hiện trạng tổng hợp về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật và đánh giá quỹ đất tỷ lệ 1/500 (xây dựng trên nền bản đồ đo đạc địa hình khu vực đã được phê duyệt và còn hiệu lực);

+ Bản đồ xác định các khu vực bảo vệ và cấm mốc giới di tích; bản đồ xác định khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và phát huy giá trị di tích 1/500;

+ Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan tỷ lệ 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật tỷ lệ 1/500.

+ Các bản vẽ phối cảnh minh họa có liên quan khác (nếu có).

- Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng nơi có di tích; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch; văn bản thẩm định đề án quy hoạch di tích và các văn bản khác có liên quan;

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và Dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Hồ sơ lưu trữ đề án quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

b) Tổ chức thực hiện

Thời gian lập quy hoạch: Không quá 18 tháng kể từ khi Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Trách nhiệm:

- Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Cơ quan chủ đầu tư: Trung tâm Hoạt động Văn hóa Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

- Cơ quan chủ trì thẩm định và trình phê duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình duyệt đề án Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Văn Miếu - Quốc Tử Giám theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng;
- Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, CN, KTTH, QHĐP, QHQT;
- Lưu: VT, KGVX (3b). *lđ*

